

Số: /BC-UBND

Phổ Phong, ngày tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai trên địa bàn xã Phổ Phong

Thực hiện Công văn số 1894/UBND ngày 22/6/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc báo cáo nội dung xây dựng Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng.

Ủy ban nhân dân xã Phổ Phong báo cáo với các nội dung như sau:

#### I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỪNG

##### 1. Hiện trạng rừng phân theo chức năng:

- Tổng diện tích có rừng: 3.150,80 ha, trong đó:
- + Diện tích rừng tự nhiên: 1.158,50 ha;
- + Diện tích rừng trồng: 1.992,30 ha;
- Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 96,93 ha.

(Phụ biểu 1 đính kèm).

##### 2. Hiện trạng công tác quản lý rừng:

Thống kê diện tích rừng theo chủ quản lý rừng trên địa bàn, phân theo 3 loại rừng: đặc dụng, phòng hộ và sản xuất.

(Phụ biểu 2 đính kèm)

##### 3. Hiện trạng thiên tai liên quan đến rừng:

#### II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THỜI GIAN QUA (thống kê cho 5 năm, từ 2018 đến năm 2022)

##### 1. Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Trong thời gian quan, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã, đã được cấp ủy, chính quyền đã kịp thời ban hành Công văn, Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của cấp trên; chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt được nhiều kết quả quan trọng; việc chỉ đạo thực hiện luôn kịp thời bằng nhiều hình thức khác nhau như ban hành văn bản chỉ đạo, tuyên truyền trên đài truyền thanh phường... Bên cạnh đó, UBND xã củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã; bổ sung, ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo xã; chuẩn bị phương tiện, vật tư theo phương châm 4 tại chỗ sẵn sàng ứng phó khi có tình huống cháy rừng xảy ra; Thường xuyên tuần tra, kiểm tra, truy quét ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; không xảy ra điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

(Theo Phụ biểu 4 đính kèm)

## **2. Kết quả thực hiện công tác phòng chống thiên tai**

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện**

## **III. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG RỪNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2045 NHẪM BẢO TỒN HỆ SINH THÁI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

### **1. Kế hoạch nâng cao chất lượng rừng đặc dụng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng**

#### **2. Kế hoạch nâng cao chất lượng rừng phòng hộ nhằm phòng chống thiên tai**

2.1. Xác định diện tích, đối tượng rừng thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

Diện tích rừng tự nhiên: **1.136,32 ha**, thuộc tiểu khu 316 và tiểu khu 319.

2.2. Diện tích và biện pháp tác động

a) Đối với rừng tự nhiên

- Diện tích rừng ưu tiên nâng cao chất lượng: **1.136,32 ha**, cụ thể:

+ Diện tích rừng trung bình (TXB): 378,17 ha;

+ Diện tích rừng nghèo (TXN): 664,71 ha;

+ Diện tích rừng phục hồi (TXP): 93,44 ha

- Xác định các biện pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng thực hiện theo quy định tại Thông tư 29/2018/TT-BNNPTN và Thông tư số 17/2022/TT-NNPTNT: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh (XTTS); khoanh nuôi XTTS có trồng bổ sung; làm giàu rừng:

Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng: Năm 2018, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung là **62,0 ha**, nhằm khả năng phòng hộ, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản và các giá trị khác của rừng.

b) Đối với rừng trồng

*(Theo Phụ biểu 6 đính kèm)*

### **3. Kế hoạch nâng cao chất lượng rừng tự nhiên là rừng sản xuất**

Diện tích rừng phục hồi (TXP): 22,17 ha, thuộc tiểu khu 316 và tiểu khu 319.

Diện tích rừng phục hồi nêu trên, UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung trong thời gian đến.

### **4. Các kế hoạch khác:**

### **5. Khái toán nhu cầu kinh phí:**

\* Giai đoạn 2023-2025 là 1.034.969.901 đồng

Hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ: **1.074,7351 ha** (năm 2022 là 1.057,2184 ha và năm 2023 là 17,5167 ha, đã giao rừng tự nhiên cho 02 Cộng đồng thôn: Hùng Nghĩa và Vạn Trung).

+ 1.074,7351 ha x 321.000 đồng x 3 năm = 1.034.969.901 đồng

**\* Giai đoạn 2025-2030 là 1.860.042.688 đồng**

- Hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ: **1.136,7351 ha** (năm 2023 là 1.074,7351 ha và năm 2025 là 62 ha ).

+ 1.136,7351 ha x 321.000 đồng x 5 năm = 1.824.459.838 đồng

- Hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên: **22,17 ha.**

+ 22,17 ha x 321.000 đồng x 5 năm = 35.582.850 đồng

(Theo Phụ biểu 7 đính kèm)

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường các biện pháp PCCCR năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc tăng cường các biện pháp PCCCR năm 2023 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

2. Chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong công tác bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng với nhiều hình thức phù hợp với từng địa bàn thôn; vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi xâm hại đến rừng và mạnh dạn tố giác các đối tượng phá rừng, đốt rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp; mua, bán, vận chuyển, kinh doanh trái pháp luật lâm sản,...

3. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Kiểm lâm với lực lượng Công an, lực lượng Dân quân tự vệ trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ: Nhằm tổ chức kiểm tra, truy quét các điểm dễ xảy ra phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản, nuôi nhốt động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn phường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp một cách triệt để, kiên quyết đúng pháp luật.

4. Chỉ đạo Công chức Địa chính-XD-TN và MT xã thường xuyên phối hợp với Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã, Bộ phận QLTVR Hạt rà soát qua ảnh vệ tinh trên phần mềm FRMS 4.0 để hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng; khi phát hiện có dấu hiệu biến động thì kịp thời phối hợp với Chủ rừng, các tổ dân phố có liên quan xác minh, xử lý; thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đúng quy định pháp luật.

## **V ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

UBND thị xã Đức Phổ kiến nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi luôn duy trì kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng hàng năm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 và những năm tiếp theo.

Nay UBND xã Phổ Phong báo cáo Phòng Kinh tế thị xã Đức Phổ, Hạt Kiểm lâm thị xã Đức Phổ biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Kinh tế thị xã;
- Hạt Kiểm lâm TX Đức Phổ;
- CT, PCT UBND xã;
- Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Tâm**